

Số: 1944 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 01 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng
định danh quốc gia VNeID, giai đoạn 2026 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2045, trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID, giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 281/TTr-CAT ngày 06 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID, giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này, theo chức năng nhiệm vụ, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Định kỳ (hàng tháng trước ngày 10; 06 tháng trước ngày 10/6; năm trước ngày 10/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo kết quả gửi về Công an tỉnh (lồng ghép trong báo cáo thực hiện Đề án 06) để tổng hợp, báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Giao Công an tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị việc thực hiện.

Điều 3. Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP; KGVX; Trung tâm Phục vụ HCC; TCHCQT;
- Lưu: VT, NC, ĐH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Việt



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID,
giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*(Kèm theo Quyết định số 1944 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 08 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Đề án Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID, giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trên địa bàn tỉnh, gắn với đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính.

- Huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị các cấp, phát huy cao quyết tâm chính trị, trách nhiệm gương mẫu, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội; tham gia tích cực của tổ chức, doanh nghiệp và người dân để thực hiện hiệu quả Kế hoạch trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; cải cách hành chính; xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; phát triển công dân số; phát huy các kết quả của Đề án 06 và thực tiễn triển khai ứng dụng định danh quốc gia VNeID (sau đây gọi tắt là VNeID) thời gian qua làm định hướng xuyên suốt trong việc phát triển và khai thác VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát triển VNeID thành siêu ứng dụng, đóng vai trò trung tâm trong hệ sinh thái số quốc gia, có hiệu năng xử lý lớn, khả năng mở rộng linh hoạt nhờ ứng dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại, phù hợp với xu thế; cung cấp cả mô hình tập trung cho các ứng dụng cơ bản, ứng dụng lõi; mô hình phân tán cho các ứng dụng thành phần, có thể kết hợp công - tư; ưu tiên các ứng dụng thiết yếu. Bảo đảm dễ sử dụng, thuận tiện, an toàn, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Tiện ích, dịch vụ số trên VNeID được phát triển, mở rộng bảo đảm đồng bộ, có lộ trình, phù hợp với thực tiễn, gắn kết chặt chẽ giữa hoàn thiện thể chế, phát triển hệ tầng số, nền tảng công nghệ, dữ liệu, bảo đảm nguồn lực và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong suốt quá trình xây dựng, phát triển và khai thác VNeID; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu về bảo mật, an toàn hệ thống thông tin quan trọng quốc gia.

II. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nền tảng số quốc gia, an toàn, hiện đại, có khả năng mở rộng cao, phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giao dịch điện tử và khai thác các tiện ích số. Đồng thời là nền tảng số tin cậy để kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2028

- Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp hoàn thành việc đồng bộ khung thể chế, cơ chế, chính sách nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, ổn định cho việc phát triển, vận hành, khai thác và mở rộng VNeID.

- Phối hợp hoàn thành triển khai 100% hạ tầng kỹ thuật, công nghệ phần mềm phục vụ phát triển VNeID để điều chỉnh kiến trúc, nâng cấp tổng thể VNeID. - Phối hợp hoàn thành phát triển VNeID thành siêu ứng dụng; ưu tiên phát triển, hoàn thiện các ứng dụng lõi, ứng dụng cơ bản.

- Từng ngành theo chức năng, nhiệm vụ hoạch định kế hoạch phát triển hệ sinh thái số trên VNeID giai đoạn 2026 - 2030. Theo đó, đến hết năm 2028, phần đầu mở rộng đạt 50% tiện ích số thiết yếu trên VNeID phục vụ hiệu quả nhu cầu giao dịch số của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

- Cấp 100% tài khoản định danh điện tử cho cá nhân (*người Việt Nam; người nước ngoài*), cơ quan, tổ chức đủ điều kiện và có nhu cầu.

- Đảm bảo 100% đối tượng được tiếp nhận các khoản hỗ trợ, hưu trí, chi trả an sinh xã hội được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID. - Tích hợp 100% giấy tờ công dân, tổ chức theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.

- 100% thuê bao di động được đăng ký, xác thực thông tin trên VNeID. - Bước đầu tích hợp trí tuệ nhân tạo giúp nâng cao hiệu quả sử dụng và trải nghiệm số cho người dùng.

- 80% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời phát triển mở rộng các dịch vụ tin cậy trên VNeID, tích hợp với VNeID để phục vụ các giao dịch dân sự của người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp trong việc phát triển các lớp dữ liệu và dữ liệu phục vụ định danh, xác thực điện tử theo hướng đầy đủ, chính xác, đồng bộ, tin cậy, được cập nhật thường xuyên và có khả năng khai thác, đối soát, chia sẻ an toàn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống VNeID.

- Việc xây dựng Kế hoạch phát triển hệ sinh thái số trên VNeID của các sở, ban, ngành được thực hiện trên cơ sở định hướng, hướng dẫn và kế hoạch triển khai của bộ, ngành chủ quản.

b) Đến năm 2030

- Hoàn thành 100% phát triển hệ sinh thái số trên VNeID trên cơ sở hoạch định giai đoạn đến 2030. Trong đó, bao gồm các tiện ích số phục vụ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hoạt động sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ, tiện ích số của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tích hợp lên VNeID.

- 100% công dân có tài khoản VNeID mức độ 2, được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID khi có nhu cầu.

- 100% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời hoàn thiện các dịch vụ tin cậy trên VNeID, tích hợp với VNeID để phục vụ các giao dịch dân sự của người dân, doanh nghiệp.

- 70% tiện ích, dịch vụ được tích hợp trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa và nâng cao trải nghiệm người dùng.

- 70% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID.

- 70% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.

c) Đến năm 2045

- Phối hợp tiếp tục mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, công nghệ để bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt.

- 100% tiện ích, dịch vụ được tích hợp trí tuệ nhân tạo nhằm mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho người dùng bao gồm các kỹ năng số khác nhau.

- 100% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID.

- 90% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.

III. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi: Kế hoạch được triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Thời gian: thực hiện từ năm 2026 đến năm 2045, chia làm 03 giai đoạn:

a) Giai đoạn 1 (2026 - 2028): Phối hợp hoàn thiện khung thể chế, cơ sở pháp lý; tái kiến trúc toàn diện VNeID, phát triển các dịch vụ, tiện ích lõi, cơ bản, bước đầu hình thành hệ sinh thái số trên VNeID.

b) Giai đoạn 2 (2029 - 2030): Phối hợp trong việc hoàn thiện hệ sinh thái số trên VNeID; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật để áp dụng những công nghệ mới, tiên tiến, phù hợp (trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...) nhằm mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho người dùng.

c) Giai đoạn 3 (2031 - 2045): Phối hợp nghiên cứu, đề xuất nâng cấp hệ thống toàn diện về năng lực hạ tầng kỹ thuật, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Mở rộng hệ sinh thái số theo hướng đa dạng về dịch vụ, tiện ích, tối đa hóa trải nghiệm cho người dùng.

IV. CHỨC NĂNG, YÊU CẦU

1. Chức năng: phối hợp phát triển VNeID thành Nền tảng số quốc gia với 05 chức năng chính: ⁽¹⁾ Lưu trữ dữ liệu số của công dân; ⁽²⁾ Định danh xác thực điện tử; ⁽³⁾ Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính; ⁽⁴⁾ Ví điện tử, kênh thanh toán, chi trả an sinh xã hội; ⁽⁵⁾ Là kênh giao tiếp chính thức, bảo đảm an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp và người dân với người dân.

2. Yêu cầu về kiến trúc và kỹ thuật

a) Lớp Hạ tầng số và an ninh mạng

- Phối hợp nghiên cứu, đề xuất nâng cấp trên hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư và các hạ tầng kỹ thuật khác của Bộ Công an xây dựng và quản lý đáp ứng yêu cầu về phạm vi, quy mô, đáp ứng năng lực xử lý trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp, dịch vụ bảo đảm yêu cầu về an ninh, an toàn, bảo mật hạ tầng mạng; kết nối với hạ tầng mạng nội ngành của Bộ Công an, hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng, hạ tầng mạng Internet; hạ tầng mạng tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của doanh nghiệp và các hạ tầng mạng khác bảo đảm điều kiện kết nối theo quy định.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong toàn bộ quá trình thiết kế, xây dựng, phát triển và vận hành, khai thác VNeID; được thiết kế và triển khai đồng bộ trên toàn bộ vòng đời hệ thống, ứng dụng và dữ liệu; tuân thủ và đáp ứng đầy đủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về an ninh, an toàn thông tin, như: Luật An ninh mạng 2025; Luật Dữ liệu 2024; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025; TCVN 11930:2017; TCVN 14423:2025.

b) Lớp Dữ liệu và nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu

- Phối hợp, nghiên cứu tạo lập, cập nhật dữ liệu từ các nguồn: ⁽¹⁾ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, dữ liệu về định danh và xác thực điện tử; ⁽²⁾ Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương; ⁽³⁾ Dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; ⁽⁴⁾ Dữ liệu giao dịch của chủ thẻ danh tính điện tử và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác.

- Nghiên cứu thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương trong việc phân loại, phân luồng, phân cấp, phân quyền, áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại để lưu trữ, xử lý, phân tích, khai thác, đồng bộ, chia sẻ bảo đảm năng lực xử

lý, an toàn thông tin theo quy định và phục vụ chỉ đạo, điều hành tại địa bàn, đơn vị. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu phải có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa VNeID với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thông qua các nền tảng: ⁽¹⁾ Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (National Data Orchestration Platform - NDOP); ⁽²⁾ Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (National Data Exchange Platform - NDXP); ⁽³⁾ Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Công an (Local Government Service Platform - LGSP); ⁽⁴⁾ Nền tảng định danh và xác thực điện tử và các nền tảng khác theo quy định của pháp luật.

c) Lớp Ứng dụng và nghiệp vụ: phối hợp nghiên cứu, phát triển VNeID thành siêu ứng dụng bảo đảm khả năng xây dựng một hệ thống có kiến trúc mở rộng linh hoạt, bao gồm công cụ và nền tảng hỗ trợ các đối tác bên thứ ba xây dựng các ứng dụng nhỏ (Mini App) vừa bảo đảm tách biệt về vận hành, vừa bảo đảm khả năng tích hợp và tái sử dụng các dịch vụ cốt lõi của siêu ứng dụng, cụ thể gồm các lớp: ⁽¹⁾ Các mô-đun lõi (core) cung cấp những chức năng thiết yếu; ⁽²⁾ Các Mini App cơ bản, được cơ quan chủ quản xây dựng cùng VNeID để cung cấp đầy đủ hơn các dịch vụ, ứng dụng cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khai thác trực tiếp và phát triển các tiện ích khác; ⁽³⁾ Các Mini App tiện ích, được xây dựng để cung cấp thêm nhiều tiện ích, dịch vụ đa dạng theo nhiều lĩnh vực như phục vụ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

d) Lớp Kênh tương tác và đo lường hiệu quả

- Phối hợp trong việc hoàn thiện việc tạo lập kênh giao tiếp chính thức, bảo đảm an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp và người dân với người dân.

- Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội được cấp tài khoản riêng, phân quyền theo quy định, cùng với các công cụ hỗ trợ trao đổi tin nhắn bằng văn bản (chat), hình ảnh, âm thanh, video.

- Kênh trao đổi, tương tác giữa người dân với chính quyền (cơ quan nhà nước) góp phần bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý (giải quyết), trả lời (phản hồi) các vấn đề, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị... của người dân một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác, không bị giới hạn bởi khoảng cách địa lý và không giới hạn về thời gian.

- Trong quá trình tái kiến trúc, chú trọng áp dụng những công nghệ mới, tiên tiến, phù hợp như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain)... ở tất cả các lớp.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách

a) Phối hợp nghiên cứu, tham gia ý kiến sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn triển khai có liên quan, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về định danh và xác thực điện tử, giao dịch điện

tử, tích hợp tiện ích số, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến việc khai thác, sử dụng VNeID.

b) Phối hợp nghiên cứu, tham gia ý kiến xây dựng, chuẩn hóa các quy trình vận hành, quy chế phối hợp và cơ chế giám sát tổng thể đối với việc khai thác, sử dụng VNeID trong cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2027.

2. Điều chỉnh kiến trúc, nâng cấp tổng thể VNeID đáp ứng yêu cầu được nêu tại Mục IV của Kế hoạch này

- Nội dung: Phối hợp nghiên cứu, tham gia ý kiến đề nghị bổ sung, chỉnh sửa phù hợp với từng lĩnh vực chuyên môn.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

3. Phát triển, mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID

a) Phối hợp thực hiện kết nối và tích hợp liên mạch các dịch vụ công, tài chính, thanh toán và đời sống vào một nền tảng duy nhất (*ứng dụng VNeID*). Mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID theo hướng thiết thực, thuận tiện, lấy người dùng làm trung tâm; bảo đảm đáp ứng hiệu quả nhu cầu giao dịch số của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

b) Khuyến khích, tạo điều kiện để các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tham gia phát triển, cung cấp, tích hợp các dịch vụ, tiện ích số trên VNeID theo hướng đa dạng hóa nguồn lực, kết hợp hiệu quả đầu tư công với các hình thức hợp tác công - tư và các nguồn lực hợp pháp khác; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu quản lý nhà nước, an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Triển khai nâng cấp và mở rộng hạ tầng kỹ thuật, công nghệ bảo đảm nhu cầu phát triển

a) Phối hợp, nghiên cứu rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, công nghệ của hệ thống VNeID và các hệ thống liên quan phục vụ việc triển khai nâng cấp và mở rộng theo hướng hiện đại, đồng bộ, an toàn, ổn định,

có khả năng mở rộng linh hoạt, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh về số lượng người dùng, số lượng giao dịch, số lượng tiện ích thành phần, đặc biệt là phạm vi tích hợp và nhu cầu khai thác ngày càng lớn của VNeID trong giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

- Phối hợp nghiên cứu, đề xuất nâng cấp, mở rộng năng lực hệ thống hạ tầng vô trạm và năng lực tính toán theo hướng tăng mạnh khả năng xử lý đồng thời, tăng hiệu năng xử lý (*bao gồm cả năng lực xử lý trung tâm, năng lực xử lý phân tán, năng lực xử lý cho các dịch vụ lõi và năng lực xử lý cho các dịch vụ tích hợp*).

- Phối hợp nghiên cứu thực hiện việc định kỳ kiểm tra, diễn tập, thử nghiệm các phương án chuyển đổi sang hệ thống dự phòng, khôi phục dịch vụ và phục hồi dữ liệu theo chỉ đạo của cấp trên.

- Phối hợp tổ chức kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức đang quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, tài khoản định danh điện tử và dịch vụ xác thực điện tử. Nội dung kiểm tra tập trung vào công tác quản lý, bảo vệ dữ liệu; phân quyền truy cập, khai thác thông tin; việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật bảo đảm an ninh mạng; công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý sự cố mất an toàn thông tin; việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

5. Bảo đảm an ninh, an toàn tổng thể

a) Phối hợp nghiên cứu, rà soát, đánh giá hiện trạng an ninh, an toàn đối với VNeID và các hệ thống liên quan; hoàn thiện mô hình, nguyên tắc, kiến trúc bảo đảm an ninh, an toàn tổng thể.

b) Phối hợp thực hiện triển khai các biện pháp an ninh, bảo mật toàn diện, đa lớp; các cơ chế bảo vệ dữ liệu trong toàn bộ quá trình kết nối, thu thập, truyền, lưu trữ, xử lý, chia sẻ, khai thác, sao lưu và phục hồi dữ liệu; bổ sung, nâng cấp và hoàn thiện các hệ thống giám sát an ninh mạng, giám sát truy cập, giám sát hành vi, giám sát giao dịch và các cơ chế cảnh báo sớm đối với hệ thống VNeID và các thành phần liên quan.

c) Thường xuyên cập nhật hoàn thiện đầy đủ các phương án, kịch bản, quy trình ứng cứu sự cố và kiểm thử an ninh, an toàn đối với hệ thống VNeID; nâng cao năng lực tổ chức, nhân lực, tăng cường cơ chế phối hợp trong triển khai kết nối, khai thác...

d) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhận thức an toàn số cho người dùng, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia.

đ) Phối hợp nghiên cứu thực hiện: Bổ sung, tăng cường các lớp an ninh vật

lý theo phương án nhiều lớp bảo đảm an ninh hành lang và lối tiếp cận phòng máy chủ, an ninh kiểm tra người và chống bám đuôi, an ninh cửa phòng máy chủ, an ninh bên trong phòng máy chủ.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Bảo đảm nhân lực và hỗ trợ người dùng

a) Hoàn thiện mô hình quản trị, điều hành, vận hành kỹ thuật và khai thác hệ thống VNeID từ cấp tỉnh đến cấp xã; cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo hướng rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ đầu mối, rõ cơ chế phối hợp. Bổ sung đầy đủ nhân lực chuyên trách và kiêm nhiệm có trình độ, năng lực phù hợp để triển khai, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống VNeID tại các đơn vị, địa phương.

b) Rà soát, lập danh sách cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng trực tiếp quản trị, vận hành, khai thác hệ thống; bồi dưỡng kiến thức pháp lý, nghiệp vụ, kỹ năng sử dụng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình sử dụng.

c) Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, có cơ chế hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ nghiệp vụ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình tích hợp, khai thác sử dụng VNeID; chú trọng nhóm yếu thế, người dân ở vùng sâu, vùng xa, người hạn chế kỹ năng số.

d) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền thường xuyên, liên tục, đa dạng về hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao khả năng khai thác, nhận thức của người dân, doanh nghiệp, cơ quan tổ chức; phát huy vai trò của lực lượng tại cơ sở, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc.

đ) Huy động các doanh nghiệp công nghệ và các cơ sở giáo dục liên quan đồng hành cùng Công an tỉnh, Công an cấp xã trong nghiên cứu, thử nghiệm và triển khai đổi mới mô hình phục vụ và hoạt động cung ứng dịch vụ, tiện ích của VNeID.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá

Tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện bằng hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh nội dung chưa phù hợp. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc thực hiện; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích, đóng góp tích cực.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các giai đoạn triển khai Đề án.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao các sở, ngành, địa phương có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh

a) Công an tỉnh là cơ quan thường trực, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; định kỳ hằng quý tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

b) Tham mưu chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương về quy chuẩn kỹ thuật; quy định, hướng dẫn về yêu cầu kỹ thuật, nghiệp vụ phục vụ việc quản lý, vận hành VNeID và hoạt động kết nối, tích hợp giữa các hệ thống thông tin với VNeID. Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch; kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trách nhiệm của các cơ quan đơn vị liên quan trong thực hiện Kế hoạch khi cần thiết; tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo theo quy định theo chỉ đạo của Trung ương.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan truyền thông, báo chí, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân hiểu được lợi ích của chuyển đổi số và các tiện ích của ứng dụng VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và các giao dịch khác trên môi trường điện tử. Tăng cường công tác thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử, hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử; tổ chức thực hiện các hoạt động tích hợp, cung cấp, khai thác và vận hành dịch vụ, tiện ích số trên VNeID; phối hợp, nghiên cứu, đề xuất bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn, an ninh mạng, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu và phát triển hệ sinh thái tiện ích số theo mục tiêu của Kế hoạch.

d) Chỉ đạo Công an cấp xã tăng cường tối đa lực lượng, thời gian thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử; tuyên truyền hướng dẫn người dân kích hoạt, tích hợp giấy tờ trên ứng dụng VNeID, sử dụng ứng dụng VNeID để thực hiện các giao dịch hành chính, dân sự hằng ngày.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Công an tỉnh trong việc nghiên cứu hướng dẫn, thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, giải pháp công nghệ, hạ tầng số, an toàn công nghệ và các yêu cầu kỹ thuật liên quan đến phát triển, nâng cấp, tích hợp, mở rộng hệ thống VNeID.

b) Chủ trì xây dựng, hoàn thiện nền tảng chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh; bảo đảm các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh sẵn sàng kết nối, khai thác dữ liệu từ VNeID và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp và phù hợp với khả năng của ngân sách địa phương.

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo phạm vi, chức năng phục vụ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính (*ngân sách, thuế, hải quan, tài sản công...*) và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài chính.

4. Sở Tư pháp

a) Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp; ban hành mới, thay thế, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản, tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho việc sử dụng ứng dụng VNeID trong giao dịch hành chính, dân sự tại địa phương.

b) Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham gia ý kiến, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh có liên quan đến việc sử dụng VNeID theo quy định của pháp luật.

5. Sở Nội vụ: tham mưu, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: phối hợp Công an tỉnh cung cấp nội dung, tài liệu tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của ứng dụng định danh điện tử (VNeID) trên hệ thống thông tin cơ sở; tuyên truyền để người dân nâng cao cảnh giác trước các thủ đoạn lừa đảo giả danh cán bộ hướng dẫn kích hoạt tài khoản để chiếm đoạt tài khoản.

7. Báo và phát thanh, truyền hình Sơn La: phối hợp với Công an tỉnh xây dựng chuyên mục, tin, bài, tài liệu tuyên truyền theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận; phát sóng thường xuyên trên các loại hình báo chí, nền tảng số của Báo và Phát thanh, truyền hình. Chú trọng tuyên truyền tới người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí không đồng đều để người dân hiểu ý nghĩa, tầm quan trọng của ứng dụng định danh điện tử (VNeID). Đồng thời tuyên truyền để người dân nâng cao cảnh giác trước các thủ đoạn lừa đảo giả danh cán bộ hướng dẫn kích hoạt tài khoản để chiếm đoạt tài khoản.”

8. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

b) Chủ động rà soát các cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định nhằm tạo điều kiện cho việc sử dụng VNeID thay thế giấy tờ truyền thống, thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch số.

c) Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện các nội dung có liên quan của Kế hoạch thuộc phạm vi quản lý.

d) Chủ động rà soát các dịch vụ công, dịch vụ xã hội, tiện ích thuộc phạm vi quản lý để tích hợp lên ứng dụng VNeID; ưu tiên các lĩnh vực y tế, giáo dục, an sinh xã hội, giao thông, du lịch, thanh toán điện tử và các dịch vụ thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

đ) Chủ động lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm, tránh đầu tư trùng lặp, dàn trải.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý; chủ động tự kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh để xử lý, không để ảnh hưởng đến tiến độ chung của tỉnh./.